

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 923/2022/HC-PT

Ngày 28 - 11 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính,  
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý  
đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 497/2022/TLPT-HC ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3102/2022/QĐPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phan Đăng H (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022). (có mặt)

**- Người bị kiện:**

1/. Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: ấp Thới Thuận, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Bùi Văn K - Phó Chủ tịch UBND huyện C.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

2/. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1987.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ:* Ông Phan Đăng H (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Bé B, bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Bé B khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C liên quan đến việc phê duyệt chính sách tái định cư, hủy Công văn số 1302/UBND-TTr ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời đơn yêu cầu giải quyết bán thêm 01 nền tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bé B. Buộc Ủy ban nhân dân huyện C chấp thuận cho bà được mua 01 suất nền tái định cư. Vì những lý do sau:

Thứ nhất, việc UBND huyện C bố trí 01 nền tái định cư cho gia đình bà là chưa phù hợp vì chưa đáp ứng được nhu cầu ở tối thiểu của gia đình bà. Hiện nay, gia đình bà có tổng số nhân khẩu đang sống trong 01 nhà là 07 người, trong đó có gia đình bà (Gồm: bà; con trai bà Nguyễn Quốc T; cháu bà Mai Thành Ph) và gia đình con gái bà (Gồm: Nguyễn Thị Hồng Đ; Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn Kh1; Nguyễn Chí V). Việc chỉ cấp 01 nền tái định cư cho gia đình bà là không thể đáp ứng được nhu cầu sinh sống của 07 thành viên trong gia đình bà. Con gái bà đã có gia đình riêng nên phải tách ra ở riêng nên nhu cầu được mua thêm 01 nền tái định cư để ổn định cuộc sống là bức thiết.

Thứ hai, theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ quy định như sau: “1. Trường hợp trong hộ gia đình được bồi thường về đất ở có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú thì thực hiện như sau:

a) Đối với chủ hộ (hộ chính) được giao đất tái định cư theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy định này.

b) Đối với các hộ phụ (hộ còn lại) thì mỗi hộ được xét cho mua 01 suất tái định cư với diện tích tối thiểu (60m<sup>2</sup>).”

Căn cứ vào nội dung như trên thì gia đình con gái bà có đủ điều kiện để tách thành 01 hộ phụ và đủ điều kiện để xem xét mua thêm 01 nền tái định cư theo như chính sách tái định cư của UBND thành phố Cần Thơ. Công văn số

1302/UBND-TTr ngày 15/7/2021 cho rằng, do gia đình bà không có nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống chung trên thửa đất bị thu hồi nên không đủ điều kiện xem xét cho mua thêm nền tái định cư là không phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ. Gia đình bà thuộc trường hợp nhiều thế hệ cùng sinh sống chung trên một thửa đất và gia đình con gái bà (3 người) hoàn toàn đủ điều kiện tách thành hộ phụ nên cũng cần phải được xem xét thêm 01 suất tái định cư để ổn định cuộc sống.

*- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có văn bản trình bày:*

Ông Nguyễn Văn Q (chồng bà Nguyễn Thị Bé B) được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01031 cấp ngày 06/11/2013, tại thửa đất số 781, diện tích 120m<sup>2</sup> (ONT), đất tọa lạc ấp Th, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. Thực hiện dự án đường Tỉnh 922 và hạng mục phát sinh xây dựng cầu, đường dẫn vào đường Tỉnh 922 thì hộ bà Nguyễn Thị Bé B bị thu hồi diện tích 78,4m<sup>2</sup> (trong đó, dự án đường Tỉnh 922 là diện tích 37,9m<sup>2</sup>; hạng mục phát sinh cầu và đường dẫn là 40,5m<sup>2</sup>), diện tích còn lại 41,6m<sup>2</sup> và đã được bồi thường, hỗ trợ, giải quyết giao đất tái định cư theo quy định (hộ bà Nguyễn Thị Bé B đã nhận nền tái định cư tại khu tái định cư của huyện).

Đối với Quyết định số 4543/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bé B do bị ảnh hưởng hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 8, cầu số 7, cầu số 5 vào dự án đường Tỉnh 922: là thực hiện đúng theo quy định tại Điều 74, Điều 79, Điều 83, Luật Đất đai năm 2013. Cũng như Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Công văn số 1302/UBND-TTr ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời đơn yêu cầu giải quyết bán thêm 01 nền tái định cư của bà Nguyễn Thị Bé B, ngụ xã Đ là đúng quy định pháp luật. Bởi vì: Gia đình bà Nguyễn Thị Bé B có nhiều thế hệ (03 thế hệ) với 07 nhân khẩu (trong đó 04 người cháu chưa có năng lực hành vi dân sự đầy đủ) nhưng không có nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống chung trên thửa đất bị thu hồi nên không đủ điều kiện để tách từng hộ gia đình riêng, chỉ đủ điều kiện tách sổ hộ khẩu. Do đó, không đủ điều kiện để xem xét giải quyết cho mua thêm nền tái định cư. Tóm lại, khi tổ chức triển khai thực hiện Dự án này, Ủy ban nhân dân huyện C đã xem xét áp dụng các chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Bé B đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C khẳng định giữ nguyên Quyết định và Công văn bị kiện nêu trên để tiếp tục thực hiện.

*Theo đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày:*

Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B. Bà cho rằng hiện tại bà đã có gia đình riêng nên cần phải tách ra ở riêng vì vậy nhu cầu được mua thêm 01 nền tái định cư để ổn định cuộc sống là có cơ sở. Căn cứ vào khoản 1 Điều 20 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2021 thì gia đình bà đủ điều kiện để tách thành 01 hộ phụ và đủ điều kiện để xem xét mua thêm 01 nền tái định cư theo như chính sách tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Do đó, bà Đ cũng có yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C và buộc Ủy ban nhân dân huyện C chấp thuận cho bà được mua 01 suất nền tái định cư theo quy định.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 điều 157, Điều 193, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 29 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Điều 66, Điều 83 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C và Công văn số 1302/UBND-TTr ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C và yêu cầu UBND huyện C xét cho mua một suất tái định cư.

2/. Bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C - phần về chính sách tái định cư và yêu cầu UBND huyện C xét cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng Đ (hộ phụ) được mua một suất tái định cư.

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 20/6/2022, bà Nguyễn Thị Bé B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Đ về việc hủy một phần Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện C và xét cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng Đ (hộ phụ) được mua một suất tái định cư.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Bé B, bà Hồng Đ trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do: Gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên 01 thửa đất bị thu hồi thì theo quy định khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì trường hợp này phải được tái định cư cho từng hộ gia đình (hộ phụ).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của mình. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2]. Xét về tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định bị khởi kiện số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 và Công văn số 1302/UBND-TTTr ngày 15/7/2021 của UBND huyện C, thấy rằng:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện đều phù hợp với quy định pháp luật. Đồng thời đều là đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo, thấy rằng:

[3.1]. Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bé B yêu cầu được mua thêm 01 suất tái định cư:

Tại Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định như sau:

*“Việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây:...2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.”.*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ quy định như sau: 1/. Đối tượng được giao đất tái định cư:...

*b) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn theo quy định tại Điều 14 của Quy định này **phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác** trong địa bàn phường, xã, thị trấn nơi có đất bị thu hồi”...*

Như vậy, theo các quy định nêu trên, hộ của bà B hiện tại không phải di chuyển chỗ ở, vẫn đang sống trên phần đất còn lại, cùng thửa đất với phần đất bị thu hồi, đã được nhận bồi thường thỏa đáng nên không nằm trong diện được giao đất tái định cư. Việc người bị kiện UBND huyện C đã xem xét hoàn cảnh của hộ bà Nguyễn Thị Bé B (có 03 thế hệ gồm 07 người chung sống) nên đã ưu tiên cho hộ bà B (trong đó có bà Nguyễn Thị Hồng Đ) được một suất tái định cư là đã đã đảm bảo quyền lợi cho hộ bà B. Vì vậy, Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bé B là có căn cứ.

[3.2] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc xin được mua 01 suất tái định cư:

Bà Đ cho rằng, hiện tại bà có nhu cầu về nhà ở, phù hợp với điều kiện về hộ phụ theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ nên bà đề nghị được xét mua 01 suất tái định cư.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ quy định: “...1. Trường hợp trong hộ gia đình được bồi thường về đất ở có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú thì thực hiện như sau:

*a) Đối với chủ hộ (hộ chính) được giao đất tái định cư theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Quy định này.*

*b) Đối với các hộ phụ (hộ còn lại) thì mỗi hộ được xét cho mua 01 suất tái định cư với diện tích tối thiểu (60 m<sup>2</sup>)”.*

Như phân tích ở phần [3.1] và đối chiếu với các quy định nêu trên thì hộ của bà Bé B (trong đó có bà Đ) không thỏa mãn điều kiện về giao đất tái định cư cũng như không thỏa mãn điều kiện về hộ phụ. Trường hợp hộ bà B thật sự khó khăn về chỗ ở và địa phương còn quỹ đất thì liên hệ để được hỗ trợ theo quy định pháp luật.

[3.3] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ y bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng có không được chấp nhận nên bà Bé B, bà Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Bé B là người cao tuổi nên được miễn.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bé B, bà Nguyễn Thị Hồng Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

*Tuyên xử:*

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C và Công văn số 1302/UBND-TTr ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C và yêu cầu UBND huyện C xét cho mua một suất tái định cư.

2/. Bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C - phần về chính sách tái định cư và yêu cầu UBND huyện C xét cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng Đ (hộ phụ) được mua một suất tái định cư.

3/. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bé B được miễn. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí; khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0000303 ngày 22/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ vào phần án phí phải nộp.

4/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu: hồ sơ (2), VP(3).15b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chung Văn Kết**